

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 297/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **XTP**- sinh năm 1981.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Khu vực 8, xã CQ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **DQH**– sinh năm 1977.

Hộ khẩu thường trú tại: Tổ 11, phường YT, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai.

Nơi ở hiện tại: Khu vực 8, xã CQ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 146, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/8/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị XTP và anh Đàm Quang Huy.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Về con chung:

Giao cháu DNKT, sinh ngày 03/7/2010 và cháu DNKL, sinh ngày 26/12/2013 cho chị XTP trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện anh DQH cấp dưỡng nuôi con chung với chị XTP là **1.500.000 đồng** (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 (một) tháng kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2020 đến khi cháu DNKT và cháu DNKL trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh DQH có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện chị XTP và anh DQH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị XTP tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0009863 ngày 07/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều: 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND.H. Hoài Đức;
- UBND xã CQ, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội;
- Chi cục THADS H. Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải